

Làm sáng tỏ thêm về cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Dương Hiếu Nghĩa

TRƯỚC KHI VÀO ĐỀ.

Bản thân cá nhân tôi đã một lần được diện kiến Tổng Thống Ngô đình Diệm, cũng trong những ngày đầu tháng 11 năm 1960. Tôi được gọi từ Vĩnh Long về Sài Gòn trình diện Tổng Thống, để được "coi giò coi cẳng" trước khi bổ nhiệm tôi vào chức vụ quận trưởng quận Bình Minh, theo đề nghị của trung tá Lê văn Phước, tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Long lúc bấy giờ.

Theo đúng thông lệ, tôi về Sài Gòn trước đó một ngày để gặp trung tá Giám Đốc Nha An ninh Quân đội (lúc đó là trung tá Đỗ Mậu), để được ông dặn dò và chỉ bảo về lễ nghi khi vào gặp Tổng Thống. Đại để như phải xưng là "con", phải gọi Tổng Thống là "Cụ", không được ngồi dù có được cho phép, phải lựa cách trả lời những câu hỏi thế nào để chẳng những không làm phật lòng mà còn phải làm vui lòng Tổng Thống, dù có lúc phải nói trái với sự thật. Phải giữ thái độ nghiêm trang lúc trò chuyện với Tổng Thống, lựa lời nói nhỏ nhẹ, thưa trình nghiêm túc, không được cười đùa, và cuối cùng là khi ra về không được xây lưng về phía Tổng Thống: Chào xong, bước lùi ra cửa, ra khỏi cửa mới được quay lưng lại mà đi về.

Bước ra khỏi Nha An Ninh Quân Đội, tôi nhận thấy những lời dặn dò của trung tá Giám Đốc gần như là một hàng rào cố tình ngăn cách người lãnh đạo quốc gia và các cấp quân dân cán chính, cố tình bưng bít, không muốn cho Tổng Thống thấy và biết chính xác sự thật của mọi sự việc đang xảy ra bên ngoài rào của dinh Độc Lập.

Người sĩ quan tùy viên đưa tôi vào văn phòng của Tổng Thống. Tôi đứng nghiêm, chào Tổng Thống, xưng tên họ cấp bậc xong mới bỏ tay xuống. Tổng Thống từ ghế ngồi đứng dậy, vui vẻ đưa tay cho tôi bắt, và bảo tôi ngồi xuống ghế trước bàn viết của ông. Tôi buộc miệng nói: "Xin phép Tổng Thống", và ngồi xuống hết sức tự nhiên.

Sau một vài câu hỏi sơ qua về gia cảnh và đơn vị đã phục vụ trước kia (tôi chắc chắn là hồ sơ cá nhân của tôi đang nằm trước mặt Tổng Thống, trên bàn), Tổng Thống đi thẳng vào đề tài Khu Trù Mật bằng một câu hỏi:

- "Sao, Đại úy thấy thế nào về "Khu Trù Mật"?"
- "Xin Tổng Thống cho phép tôi trình bày hết những nhận xét của tôi". Tôi dè dặt lễ phép hỏi.
- "Đại úy cứ nói hết cho tôi nghe, tôi muốn nghe và muốn biết sự thật." Tổng

Thống vừa cười vừa nói.

Thấy không khí cởi mở và thật lòng muốn biết về thành quả của "chiến lược Khu Trù Mật" mà Tổng Thống đang cho tiến hành, tôi quyết định phải lợi dụng cơ hội duy nhất và hiếm có này để thẳng thắn và vấn tắt trình bày những nhận xét của cá nhân tôi về mặt chánh trị, kinh tế, và những điểm bất lợi cho cả chánh phủ lẫn nông dân ở địa phương, đang tạo hậu quả tai hại là sự thất nhơn tâm, vì người dân gặp quá nhiều phiền phức, mất niềm tin vào chánh quyền. Tôi nói:

-"Thưa Tổng Thống, các Khu Trù Mật thật sự không có "trù mật" chút nào. Về phương diện vật chất, người nông dân bị mất đất mất ruộng, đôi khi còn mất cả mùa màng vì phải phá đi sạch sẽ kể cả mồ mả của tổ tiên cho công tác xây cất Khu Trù Mật, mà không bao giờ được bồi thường thiệt hại. Người dân địa phương còn phải đóng góp công sức và thì giờ vào công tác, mà không bao giờ được trả thù lao (coi như làm xâu). Có trừ mật thiệt, nhưng chỉ có trừ mật một buổi, vào ngày Tổng Thống xuống khánh thành mà thôi. Trước đó, cả ngàn người dân quê từ các nơi trong tỉnh được huy động về để biến khu đất hoang thành Khu Trù Mật, bằng cách bứng đủ mọi loại cây ăn trái đem về trồng, trang trí, để Tổng Thống và phái đoàn thường thức. Có nhiều cây dứa, cau, mới trồng chỉ có một ngày mà đã lên cao hơn 10 thước, đầy trái... Có nhiều cây bưởi "năm roi" của miền Tây mới trồng có một ngày mà có đầy những trái bưởi ngọt "Biên Hòa" vàng ánh, không phải ghép cành mà là ghép trái! Cũng vậy, cam quít trái mùa nhờ kỹ thuật cao "gắn trái ngoài chợ vào", nên vẫn có trái đỗ cây, đầy vườn, đầy khu... Khu phố chợ vừa mới xây cất xong mấy hôm trước, hôm qua còn tạm dùng làm chỗ ngủ cho dân công mà hôm nay có đầy đủ các hiệu chạp phở, tiệm thuốc tây, tiệm thuốc bắc, quán cơm, tiệm cà phê, phòng mạch bác sĩ v.v... từ quận tỉnh mới "bị" dọn vào. Ngoài nhà lồng chợ, thì cảnh buôn bán tấp nập. Nhà bảo sanh mới hôm qua còn là phòng họp của ban điều hành buổi lễ khánh thành, mà hôm nay đã có vài người mẹ nằm sanh (không biết từ đâu được đưa đến), giường nệm trắng tinh, tươm tất..."

Mới nhìn qua thì thật là trừ mật, nhưng khi Tổng Thống và phái đoàn ra về rồi, thì dân và hàng hóa đâu lại về đó. Vài ngày sau, hoang tàn trở lại với hoang tàn. Cây không trái, lá lìa cành, ...cả một màu vàng héo, không còn thấy có một sinh khí nào ở cái khu mà vừa mấy ngày trước đây Tổng Thống và phái đoàn chánh phủ, ngoại giao đoàn... thấy là quá trừ mật... Nếu Tổng Thống thật sự muốn thấy cảnh hoang vu vắng vẻ này, thì xin Tổng Thống bắt thần đi viếng thử bất cứ Khu Trù Mật nào mà Tổng Thống vừa đến khánh thành một hai ngày trước đó".

Tôi cũng trình bày luôn với Tổng Thống vấn đề an ninh của Khu Trù Mật. Từ ngày khởi công thành lập cho tới ngày khánh thành (và sau đó về lâu về dài an ninh cho một khu đất bỏ hoang) là cả một gánh nặng phí phạm cho lực lượng địa phương. Chính phủ không tranh thủ được nhân tâm của người dân, mà còn phải bị thất nhơn tâm hoàn toàn. Người dân quê càng ngày càng xa chánh quyền, như thế thật là không có lợi cho nỗ lực chống cộng.... (Tôi không dám trình với Tổng Thống là thiếu tá Phạm ngọc Thảo, sĩ quan

đồng hóa, ủy viên công cán đặc biệt của Phủ Tổng Thống, phụ trách về công tác xây dựng Khu Trù Mật, là cựu chính ủy trung đoàn Cửu Long ở khu 8, là em ruột của Phạm ngọc Thuần, em rể của Phạm Thiều, hai đảng viên cao cấp trong chánh phủ Hà Nội lúc bấy giờ. Sau 1975, Thảo được Hà Nội truy phong thiếu tướng).

Tổng Thống ngồi nghe tôi trình bày hơn nửa giờ, chăm chú và rất trầm tĩnh, lại còn có vẻ thích thú nữa. Thỉnh thoảng, ông hỏi tôi vài câu để hiểu rõ thêm vấn đề, nên tôi có dịp nói cho Tổng Thống nghe hết những gì mà tôi nghe và thấy về Khu Trù Mật.

Lúc tôi sắp ra về, Tổng Thống rất vui vẻ và lịch sự, đứng dậy, bắt tay khen tôi và cho tôi biết là sẽ có lệnh bổ nhiệm tôi làm quận trưởng quận Bình Minh, không quên bảo tôi cố gắng, và chúc tôi thành công trong nhiệm vụ mới. Khi được lệnh ra về, tôi chỉ theo đúng lễ nghi quân cách: Đứng nghiêm, chào tay, xoay quay nửa vòng đánh gót cẩn thận thật kêu, rồi đi ra cửa, (không đi thụt lùi như đã được dạy).

Một tuần sau tôi được lệnh bổ nhiệm, kèm theo quyết định thăng cấp thiếu tá. Điều này chứng tỏ là Tổng Thống không vì những lời nói thật, bài bác "quốc sách Khu Trù Mật", mà coi nhẹ người đối thoại, lại còn khuyến khích nữa là khác, chỉ vì Tổng Thống thích muốn nghe và muốn biết sự thật. (Tôi nhận quận Bình Minh ngày 10/11/1960, trước ngày đảo chánh 11/11/1960 vồn vện chỉ có một ngày).

Qua mẩu chuyện nhỏ này, cá nhân tôi thấy Tổng Thống Ngô đình Diệm có chịu khó nghe và tìm hiểu tình hình, nhưng lúc nào Tổng Thống cũng có vẻ như bị bưng bít, (nghe thì không nghe được sự thật, thấy thì chỉ thấy toàn là những cảnh được thuộc cấp dàn dựng) lại còn được những người ở chung quanh Tổng Thống cố tình sơn phết cho ông một lớp sơn phong kiến và quan liêu (mà ở bản thân Tổng Thống tôi không thấy có), rất là tai hại cho người lãnh đạo lúc bấy giờ. Dĩ nhiên, cũng rất có hại cho đất nước nữa. Và tôi nghĩ đó cũng là một trong nhiều nguyên nhân gây ra cái chết cho Tổng Thống vào ngày 2 tháng 11 năm 1963.

*

Vào khoảng đầu tháng 7 năm 1995, nhân dịp đến Houston (Texas), tôi được một người bạn tặng cho quyển "Đôi Dòng Ghi Nhớ" của anh Phạm bá Hoa, một cựu đại tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Không như "Lời Trần Tình" quá khiêm nhường của anh, quyển sách này tuy chính thức không phải là một sử liệu, nhưng nó đóng góp rất nhiều cho các sử gia, vì anh được ở vào một vị trí rất quan trọng trong guồng máy quân sự và hành chánh lúc bấy giờ, trong một giai đoạn lịch sử sôi động từ năm 1960 đến 1968. Những sự việc mà anh đã "ghi" lại thật là trung thực, rất đầy đủ từng chi tiết, cũng như anh đã phân tách sự việc rất vô tư, khách quan.

Trong quyển sách, anh cũng có nói không ít về "cái chết của Tổng Thống Ngô đình Diệm".

Về sự việc lịch sử này, đã có rất nhiều người hỏi tôi ngay từ sau ngày 2/11/1963 cho tới giờ này (kể cả người Mỹ). Ai cũng muốn biết rõ chi tiết của sự việc đã xảy ra trên một chiếc thiết vận xa trong đoàn xe mà cá nhân tôi có trách nhiệm an ninh hộ tống hôm đó. Tác giả quyển "Đôi Dòng Ghi Nhớ" chỉ nêu lên một số dữ kiện, một số suy luận, một số giả thuyết và nghi vấn chung quanh sự việc nói trên mà không hề có ý xác quyết "ai là người đã ra lệnh" và "ai là người đã thi hành lệnh" giết Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu. Đây là một điểm hoàn toàn khác biệt với một vài thiên hồi ký khác đã được xuất bản từ trước mà tôi đã có dịp được đọc qua.

Liên quan đến "sự việc" này, tôi cũng muốn nói đến một vài quyển hồi ký mà tác giả (kể cả đồng tác giả) đã có nhận xét thiếu chính xác, có khi còn sai lạc hẳn (người ngoại quốc thì không nói đến làm gì); sự việc không được phân tách cho đúng lý đúng tình, có phần chủ quan, đã không đứng đắn lại có dụng ý xấu (như "Nam Việt Nam 1954-1975 Những Sự Thật Chưa Hề Nhắc Tới" của Hoàng Lạc và Hà Mai Việt) hoặc chỉ được góp nhặt từ một số tài liệu qua báo chí thì làm sao cho đứng đắn được? Hơn nữa, khi viết về cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, có tác giả chỉ kể lại sự việc mà chính mắt tác giả không mục kích được, tai cũng chỉ được nghe thuật lại lờ mờ diễn tiến, mà người thuật lại không phải là người trong cuộc, cũng không được mắt thấy tai nghe, hoặc là viết theo một số dữ kiện do quá nhiều người thuật lại theo "cái nghe được", hay theo "luận điệu một chiều" của họ, v.v... Thêm vào đó yếu tố chủ quan muốn làm nổi bật cái "ta" của mình, hoặc vì một mục đích chính trị, hay kinh tế nào đó, nên các quyển hồi ký đó không có cùng một tiếng nói cho cùng một sự việc, có khi còn "chối" lại với nhau nữa. Chưa nói đến một vài tác giả (hoặc đồng tác giả) háms danh, thích chạy theo "dịch viết hồi ký", kể lại "sự việc nói trên" với cái nhìn quá cục bộ và cái biết quá hạn hẹp của mình, để nhờ người khác viết hộ hồi ký cho mình. Người viết hộ tha hồ muốn "xào nấu" gì tùy theo nhu cầu kinh tế hay mục đích chính trị của họ, có khi họ còn bị một quyền lực vô hình nào đó lèo lái mà chính "tác giả hào" không hề thấy biết được nữa là khác... Tôi nghĩ là các tác giả nói trên không ai đích thân mục kích được sự việc này, chỉ hoặc hỏi dò, hoặc nghe sai, hoặc đoán chừng và suy luận rộng ra, rồi "phong" bừa cho người này là sát thủ, người kia là phụ sát thủ, v.v... nên lời văn mập mờ ai muốn hiểu sao thì hiểu. Đặc biệt có trung tướng Nguyễn chánh Thi trong "Việt Nam: Một Trời Tâm Sự" của mình, ông đã dựa trên nguyên văn lời khai của Đại úy Nguyễn văn Nhung mà ông đã đọc được sau ngày 30/1/64, nên về sự việc này ông đã viết rất chính xác, nói rất rõ ai là người đã thi hành lệnh giết Tổng Thống và giết bằng cách nào. Ngay như báo chí lúc đó cũng vậy (ở VN cũng như ở Hoa Kỳ sau 1/11/63), khi nói về cái chết của Tổng Thống Ngô đình Diệm và của ông cố vấn Ngô đình Nhu, các bài tường thuật đều rất mập mờ không được chính xác. Vì qua cuộc họp báo của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng thì đây là "một tai nạn đáng tiếc, không cố ý, vì rủi ro... do hai ông Diệm và Nhu chống cự lại". Tuy

tin chỉ được loan lướt sơ qua thôi, không một chi tiết nào rõ ràng cả, không một câu hỏi nào liên quan đến tai nạn rủi ro đáng tiếc này được trả lời, nhưng báo chí cũng đoán được sự thật phần nào qua vẻ mặt hơi bối rối và thái độ hơi lúng túng của phát ngôn viên. Nhưng chỉ "đoán" thôi thì làm sao tường thuật cho đúng được.

Do vậy mà sau cuộc đảo chánh 1/11/1963, ngay cả những thân nhân trong gia đình tôi, cũng như thời gian sau này từ sau 1975, các bạn bè tôi ai cũng đều muốn tôi kể lại diễn tiến của sự việc lịch sử này, hay nói trắng ra là xác định "ai là người đã ra lệnh" và "ai là người đã thi hành lệnh", đã xuống tay hạ sát cả Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu? Ai cũng cho tôi là một trong những nhân chứng của sự việc (tôi cũng tự hỏi không biết thật sự tôi có phải là một nhân chứng hay không nữa!), và muốn biết rõ hơn xem ba chữ tắt "TT.N." mà báo chí VN thường dùng trước kia là "Trung Tá Nghĩa" hay là "Thiếu Tá Nhung"? (đại úy Nhung mới được thăng cấp thiếu tá sau khi đảo chánh thành công). Tôi cũng xin nói cho rõ thêm là vì tò mò và hiếu kỳ mà ai cũng muốn biết diễn tiến của sự việc, chứ không có ai vì một mục đích xấu nào khác, như bọn cộng sản lúc bấy giờ và bọn cán bộ cộng sản nằm vùng ở hải ngoại gần đây, chỉ cố tình lợi dụng sự việc này để gây chia rẽ hàng ngũ các đảng phái, đoàn thể quốc gia chống cộng và cố tình đào sâu hố chia rẽ giữa hai tôn giáo lớn của Việt Nam là Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo.

Do đó hôm nay tôi xin kể lại một đoạn của sự việc lịch sử này, nói rõ thêm một vài điều mà chính mắt tôi thấy, chính tai tôi nghe, và chính tôi đã biết được, chung quanh cái chết của Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu.

Sở dĩ cho đến ngày hôm nay tôi vẫn im hơi lặng tiếng, là vì sự việc này không có trực tiếp liên can đến cá nhân tôi, từ việc ra lệnh cho đến việc thi hành lệnh, mà nếu cho là có liên quan thì họa chăng chỉ vì cá nhân tôi là một thành viên của Hội Đồng Quân Nhân và vì "cái chết của hai ông này đã xảy ra trong một chiếc thiết vận xa của trung đội Thiết Giáp" trong đoàn xe mà tôi là trưởng đoàn. Đã không có trực tiếp liên can gì đến mình thì đâu có gì gọi là cần thiết phải lên tiếng? Hơn nữa, vì trước 1975 những người có liên đới trách nhiệm về cái chết này hầu hết vẫn còn tại thế, vẫn trực tiếp hay gián tiếp còn trong guồng máy quân sự và chánh trị của VNCH trong giai đoạn chống cộng quyết liệt, nên tôi nghĩ là không có lợi gì khi nói lên những điều mà Hội Đồng Quân Nhân không muốn tiết lộ lúc đó. Ngoài ra, tôi cũng không muốn nhắc tới thiếu tá Nhung, vì sau ngày 30/1/1964, anh đã trả xong cái nghiệp đã vay, đã an giấc nghìn thu rồi, tôi muốn để anh yên nghỉ và gia đình anh được yên ổn không bị quấy rầy, ít nhất về mặt tinh thần. Đó là một vài lý do chính mà cho tới ngày hôm nay tôi không trả lời cho bất cứ một ai về bất cứ điều gì mà tôi biết, có liên quan đến việc này, ngay cả cho vợ con tôi, họ hàng thân thuộc hay bạn bè thân thích của tôi cũng vậy, cho dù cá nhân tôi vì sự im lặng này mà có bị một số hiểu lầm và tai tiếng không hay. (Cũng vậy, vào năm

1971, tôi đã thẳng thừng từ khước không nói một điều gì với một toán Quân Sử thuộc Ngũ Giác Đài Hoa Kỳ, khi họ đến Vĩnh Long (lúc bấy giờ tôi là tỉnh trưởng Vĩnh Long), chánh thức yêu cầu tôi kể cho họ biết rõ sự việc này để họ cho ghi vào quân sử. Tôi đã dứt khoát trả lời: "Xin lỗi quý vị, lịch sử Việt Nam của chúng tôi xin quý vị hãy để cho người Việt Nam chúng tôi tự viết lấy". Điều này tất cả công chức và sĩ quan các cấp thuộc Tỉnh/BCH Tiểu Khu Vĩnh Long đều biết rõ).

DIỄN TIẾN CỦA SỰ VIỆC

A. TẠI BỘ TỔNG THAM MƯU.

Đúng như trung tướng Trần văn Đôn đã viết trong quyển "Việt Nam Nhân Chứng" của ông, sáng ngày 2/1/63 trung tướng Dương văn Minh chỉ định thiếu tướng Mai hữu Xuân, đại tá Dương ngọc Lắm đi vào Nhà Thờ Cha Tam trong Chợ Lớn (đại tá Nguyễn văn Quan không có đi) để "đón họ đưa về đây" (nguyên văn, không dùng chữ "bắt" như trong Việt Nam Nhân Chứng, trang 230), tức là về Bộ Tổng Tham Mưu. Tôi có mặt tại chỗ, vì tôi cùng trung đội thiết vận xa vừa từ dinh Gia Long về tới, đang trình với trung tướng Minh là "Tổng Thống và ông cố vấn không còn thấy có mặt ở dinh Gia Long nữa". (Nếu tôi đưa được hai ông về Bộ Tổng Tham Mưu lúc bấy giờ thì tình hình có thể sẽ thay đổi khác đi. Âu cũng là định mệnh!). Do đó tôi lại nhận được lệnh của trung tướng Dương văn Minh: "Tiếp tục cho đoàn xe Thiết Giáp hộ tống thiếu tướng Mai hữu Xuân và đại tá Dương ngọc Lắm đi vào nhà thờ Cha Tam ở Chợ Lớn, đón hai ông ấy và đưa về đây". (nguyên văn).

Như vậy tôi được biết là thiếu tướng Mai hữu Xuân đã có nhận lệnh trực tiếp từ trung tướng Dương văn Minh, nhưng tôi không biết thiếu tướng Mai hữu Xuân có nhận thêm "mật lệnh" gì khác của trung tướng Dương văn Minh hay không. Cũng ngay lúc đó tôi được đại tá Nguyễn văn Quan nói cho tôi biết là: "Trong lúc tôi dẫn đoàn xe xuống dinh Gia Long để đón Tổng Thống vào khoảng từ 2 giờ sáng ngày 2/11, thì Tổng Thống và ông cố vấn Ngô đình Nhu đã bí mật rời khỏi dinh Gia Long đi vào Chợ Lớn rồi, hiện đang có mặt tại nhà thờ Cha Tam. Từ nhà thờ này, hai ông đã có liên lạc bằng điện thoại với các tướng lãnh. Ngay sau đó, qua một hồi thảo luận, Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đã có quyết định dứt khoát, ít nhất là về số phận của cố vấn Ngô đình Nhu rồi: *"bằng mọi cách phải diệt trừ mầm móng hậu hoạn"*.

Thiếu tướng Mai hữu Xuân, đại tá Nguyễn văn Quan, đại tá Dương ngọc Lắm, đại tá Đỗ Mậu..v.v.. đều có mặt trong cuộc thảo luận để lấy quyết định lịch sử nói trên cùng với trung tướng Dương văn Minh, thiếu Tướng Trần thiện Khiêm, tướng Lê văn Kim, Phạm xuân Chiêu, v.v..."

Tôi cũng được đại tá Quan cho biết thêm là "Trung tướng Dương văn Minh, người chỉ huy cuộc đảo chánh, đã nhanh chóng đưa ra đề nghị rất dứt khoát để Hội Đồng lấy quyết định. Các vị hiện diện trong lúc đó, ai cũng không góp

thêm ý kiến gì. Lúc đó im lặng được xem là đương nhiên chấp thuận đề nghị của trung tướng Dương văn Minh". (Đại tá Nguyễn Văn Quan là một trong những thành viên đầu tiên của "nhóm đảo chánh", luôn có mặt tại Bộ Tham Mưu Hành Quân Đảo Chánh, được thăng cấp thiếu tướng sau đó mấy ngày và giữ chức vụ giám đốc Nha An Ninh Quân Đội, thay thế đại tá Đỗ Mậu).

Thật ra từ 11 giờ đêm ngày 1/11/1963, trong lúc tình hình chưa được ngã ngũ hẳn, thì các tướng lãnh đã có bàn bạc riêng với nhau trước về số phận của ông cố vấn Ngô đình Nhu rồi, riêng đối với Tổng Thống Ngô đình Diệm thì hầu hết đều tán thành cho Người đi ra ngoại quốc, không thấy có vị nào công khai phát biểu khác hơn. Do đó khi thiếu tướng Mai hữu Xuân nhận lệnh đi đón Tổng Thống là ông đã biết mình sẽ phải làm gì rồi, ít nhất đối với ông cố vấn Ngô đình Nhu. Còn đối với Tổng Thống thì lúc bấy giờ tôi hoàn toàn không biết là thiếu tướng Xuân có nhận được "mật lệnh" gì thêm từ trung tướng Dương văn Minh hay không.

Đoàn xe khởi hành từ bộ Tổng Tham Mưu vào khoảng hơn 6 giờ sáng, hai xe quân cảnh dẫn đầu, xe Jeep của tôi và đại úy Phan hòa Hiệp (sau này là chuẩn tướng) đi kế đó, rồi đến xe Jeep của thiếu tướng Mai hữu Xuân và xe của đại tá Dương ngọc Lắm, tiếp theo sau là đoàn xe an ninh hộ tống gồm trung đội thiết vận xa 5 chiếc, 4 chiếc đi trước với một xe bộ binh từng thiết, 1 chiếc đi cuối đoàn xe, đó là thiết vận xa của trung đội trưởng an ninh hộ tống.

Cho tới đây có một vài chi tiết tôi muốn nói rõ thêm để cho sự việc được phần sáng tỏ hơn:

1. Vì không thấy thiếu tướng Xuân dự trù chiếc xe nào cho Tổng Thống và ông cố vấn Ngô đình Nhu nên tôi có đến hỏi riêng thiếu tướng Xuân trước khi khởi hành, thì ông chỉ nói nhanh "Không cần", cộc lốc. Tôi nghĩ chắc chắn là Ông đã có phương cách rồi, nên không muốn chúng tôi quấy rầy làm mất luồng suy tính của ông, lúc ông đang có một "mission" quá đặc biệt, có lẽ đặc biệt hơn bao giờ hết trong cả cuộc đời cảnh sát công an của ông!

2. Trước khi khởi hành tôi và đại úy Phan hòa Hiệp (sau này là chuẩn tướng) đều nhìn thấy đại úy Nhung ngồi trên một trong bốn thiết vận xa sau xe Jeep của chúng tôi. Đại úy Hiệp có hỏi tôi về sự hiện diện của vị sĩ quan bộ binh lạ mặt này trên xe Thiết Giáp của chúng tôi. Tôi có giải thích sơ qua đó là đại úy Nhung, sĩ quan tùy viên tín cẩn của Trung Tướng Dương văn Minh, và có xác nhận với đại úy Hiệp rằng:

- "Đại úy Nhung có hỏi tôi để được cùng đi với trung đội thiết vận xa. Tôi nghĩ có lẽ đại úy Nhung có nhiệm vụ gì đó do Trung Tướng Minh đích thân giao cho, nên tôi không tiện hỏi, vì không liên quan gì đến nhiệm vụ an ninh hộ tống của chúng mình".

Tôi không muốn nói rõ hơn cho đại úy Hiệp, nhưng cá nhân tôi, tôi đã biết là đại úy Nhung được trung tướng Dương Văn Minh "sai" đi theo đoàn xe để thi hành quyết định của Hội Đồng, quyết định có liên quan đến ông cố vấn Ngô đình Nhu. Quyết định này đã được chuyển thành "lệnh" và được trung tướng Dương Văn Minh "mật trao cho đại úy Nhung thi hành". Vì chắc chắn trung tướng Dương Văn Minh không còn thấy có ai hơn ngoài người sĩ quan cận vệ thân tín này để thi hành một công tác đặc biệt, khó khăn và quan trọng nói trên. Tôi dùng danh từ "mật" là vì nếu trung tướng Minh có dặn dò điều gì với đại úy Nhung thì không một ai trong Hội Đồng nghe thấy được, và nếu có ra lệnh cho đại úy Nhung thi hành quyết định công khai của Hội Đồng về một mình ông cố vấn Ngô đình Nhu hay cho cả hai ông thì cũng không một ai trong Hội Đồng được nghe thấy, nhưng tôi khẳng định là Trung tướng Minh đã có "sai đại úy Nhung" tức là "đã có ra lệnh cho đại úy Nhung", và lệnh này được đưa ra thể theo quyết định chung của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, ít nhất liên quan đến ông cố vấn Ngô đình Nhu, tôi xin nói rõ lại một lần nữa là "chỉ liên quan đến một mình ông cố vấn Ngô đình Nhu". Vì nếu trung tướng Dương Văn Minh không ra lệnh thì còn ai là người trong Hội Đồng có đủ thẩm quyền để ra lệnh đặc biệt này? cũng như nếu không "sai đại úy Nhung" thì tại sao đại úy Nhung lại phải nói với tôi cho anh được ngồi trên thiết vận xa để được cùng đi vào Chợ Lớn? (được biết là trong tư thế của một sĩ quan cận vệ, đại úy Nhung luôn luôn phải sát cạnh mà không được rời xa trung tướng Minh, nhất là trong lúc tình hình còn tranh tối tranh sáng như thế này, và khẳng định là không có một ai ra bất cứ một lệnh gì cho anh được, trừ trung tướng Minh).

Nhưng tôi cũng xác định là dù có "sai đại úy Nhung" hay "ra lệnh cho đại úy Nhung" trung tướng Minh cũng là "sai mật" hay dặn dò mật" mà thôi. Như vậy là đến đây chúng ta không còn thắc mắc gì về "người nào đã ra lệnh" và lệnh đó xuất phát từ đâu, từ cá nhân hay từ tập thể Hội Đồng?

3. Đại tá Dương ngọc Lắm, chắc chắn phải biết rõ mật lệnh mà Trung Tướng Dương Văn Minh đã giao cho Thiếu tướng Mai hữu Xuân. Vì nếu không thì tại sao đích thân ông đã có đến gặp tôi để dặn dò tôi trước khi đoàn xe khởi hành:

- *"Nè! mấy người đừng có nói gì bậy bạ nghe!"*

- *"Dạ vâng! Thưa đại tá".* Tôi đáp.

(Đại Tá Lắm là Thầy của Khóa 5 Trường Võ Bị Đà Lạt chúng tôi, là sĩ quan Thiết Giáp bậc đàn anh đáng kính của chúng tôi, là sĩ quan Việt Nam đầu tiên tiếp nhận Phòng Thanh tra Thiết Giáp Kỵ Binh từ Quân Đội Pháp (Inspection de l'A.B.C.), tiền thân của Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Kỵ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cho nên, không bao giờ chúng tôi dám dùng hai chữ "toa, moa" một cách xúc phạm với ông cả. Hơn nữa, thiếu tá mà dùng hai chữ này với một đại tá là quá vô lễ (Trần Văn Đôn, "Việt Nam Nhân Chứng", trang 236), và sĩ quan Thiết Giáp kỵ binh chúng tôi không bao giờ không biết hai chữ "mấy người" (trống không như vậy) mà ông thường dùng khi chuyện trò thân mật,

cũng như khi ra lệnh cho anh em sĩ quan kỵ binh chúng tôi).

4. Tôi được biết chắc chắn ngay từ lúc bàn thảo kế hoạch sơ khởi trước tháng 11/63, là các tướng tá trong nhóm lãnh đạo cuộc đảo chánh đã có dự trù một giải pháp dứt khoát đối với ông cố vấn Ngô đình Nhu rồi. Sự dự trù này đã trở thành quyết định từ sau 1 giờ trưa ngày 1/11/63. Đó là:

"Truy tố ra tòa, xử tội trong nước, không cho đi ra ngoại quốc".

Tôi xin lặp lại, sơ khởi là như vậy. Nhưng theo lời đại tá Quan nói với tôi thì đến khuya rạng sáng ngày 2/11/63, lúc chưa được tin Tổng Thống và ông cố vấn Nhu đã bí mật rời khỏi dinh Gia Long, thì đa số trong Hội Đồng không còn có ý đưa ông Cố Vấn ra tòa nữa, mà nhất quyết "bằng mọi cách phải trừ mầm móng hậu hoạn". Rõ ràng là như vậy, vì tình hình thắng thua chưa ngã ngũ, dinh Gia Long chưa chiếm được, Liên Binh Phòng Vệ trong thành Cộng Hòa chưa chịu buông súng đầu hàng... và cũng vì chính cá nhân ông Cố Vấn được quy trách cho mọi sự xáo trộn chánh trị trong nước, làm mất lòng quân dân cán chính, v.v..... Riêng đối với Tổng Thống Ngô đình Diệm thì tuy chưa có quyết định gì dứt khoát, nhưng qua trao đổi ý kiến ngoài hành lang thì đa số đều có ý tán thành một giải pháp ôn hòa. Đó là:

"Để cho Ông đi ra ngoại quốc, một mình, như một người dân thường, không được hưởng lễ nghi quân cách của một Tổng Thống".

Biện pháp này coi như là một ân huệ đối với Tổng Thống Ngô đình Diệm. Tuy nhiên theo lời đại tá Nguyễn văn Quan xác nhận lại với tôi thì trung tướng Minh vẫn còn im lặng chưa hề đề lộ ra một ý kiến gì.

Đến khi được biết Tổng Thống và ông cố vấn Ngô đình Nhu đã bí mật rời được khỏi dinh Gia Long rồi, thì tình hình thật sự có thay đổi trong chiều hướng rất bất lợi cho hai ông.

Khi còn chưa rõ hai ông hiện đang ở đâu thì Hội Đồng có phần lo âu: dù đảo chánh có thành công mà hai ông này chạy thoát được thì tình hình chánh trị quân sự sẽ ra sao đây? Chẳng những sẽ không thể có một sự ổn định trong tương lai, mà sẽ có một sự chia rẽ có thể dẫn tới tranh chấp quyền lực, nếu không muốn nói là nội chiến, ngay tại Miền Nam Việt Nam, nỗ lực chống cộng sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.

[Nhất là đến giờ này, tướng Huỳnh văn Cao ở Vùng 4 Chiến Thuật chưa chịu tuyên bố chánh thức trên đài phát thanh đứng về phía Hội Đồng, mặc dù có được yêu cầu nhiều lần, và dù việc đó rất dễ làm, chỉ cần điện thoại cho Ba Xuyên, thuê băng rồi cho phát thanh trên đài Ba Xuyên là đủ. (Vùng 4 lúc bấy giờ có 3 sư đoàn bộ binh còn được kèm giữ trong thế án binh bất động, nhờ công của thiếu tá Nhan minh Trang, thiếu tá Huỳnh văn Tồn và đại tá Nguyễn hữu Có). Tướng Nguyễn Khánh ở Vùng 2 và tướng Đỗ cao Trí ở Vùng 1 tuy

có ủng hộ phe đảo chánh nhưng có phần hơi chậm. Cũng xin nhắc lại là tướng Nguyễn Khánh là người đã cố ý tìm mọi cách vào dinh Độc Lập để đích thân chỉ huy chống lại các đơn vị đảo chánh ngày 11/11 năm 1960, cứu ông Ngô đình Diệm, sau đó được thăng thiếu tướng].

Do đó từ quyết định hơi ôn hòa trước đó, đã có một số không ít thành viên trong Hội Đồng bắt đầu tỏ thái độ cứng rắn và quyết liệt hơn, nhất là Trung Tướng Dương văn Minh, linh hồn của cuộc đảo chánh. Ông không muốn thấy ngày 11/11/60 tái diễn lần thứ hai. Chúng ta phải thấy được trách nhiệm nặng nề của người chỉ huy cuộc hành quân đảo chánh lúc bấy giờ, thì mới biết được mức độ lo âu, nóng ruột của trung tướng Dương văn Minh ra thế nào. Trách nhiệm đối với đất nước, trách nhiệm đối với các đơn vị hành quân đảo chánh, nhất là đối với sinh mạng sĩ quan tướng tá nằm trong "nhóm đảo chánh" mà từ sau 13 giờ ngày 1/11 được tạm gọi là Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng, trách nhiệm phải ổn định về chánh trị, hành chánh, quân sự, xã hội, v.v... để lèo lái con tàu Miền Nam Việt Nam sau khi đảo chánh thành công, hoặc phải có đường lối hành động thích ứng trong trường hợp cuộc hành quân không suông sẻ hay thất bại v.v....(thật tình chúng tôi không biết rõ ý đồ thâm kín của ông lúc bấy giờ)

Từ đó mới thấy được thái độ của trung tướng Dương văn Minh qua đề nghị cứng rắn của Trung tướng, để hội đồng lấy quyết định về trường hợp của cá nhân ông cố vấn Ngô đình Nhu, dứt khoát không thể do dự hay yếu mềm được. Và đến đây, tôi được biết rõ ràng là Trung Tướng Dương văn Minh, với tư cách là người chỉ huy toàn bộ cuộc hành quân đảo chánh, là người duy nhất lúc bấy giờ có trách nhiệm thi hành quyết định của Hội Đồng về trường hợp ông cố vấn Ngô đình Nhu: *"Bằng mọi cách, phải trừ mầm móng hậu hoạn"*.

Và Ông đã ra lệnh.

Nhưng tôi hoàn toàn không được biết là trung tướng có ra lệnh gì thêm cho đại úy Nhung về trường hợp của Tổng Thống Ngô đình Diệm hay không?

Có người nói là trước khi đoàn xe khởi hành, trung tướng Dương văn Minh đứng trên lầu tòa nhà chánh Bộ Tổng Tham Mưu, có hướng về thiếu tướng Mai hữu Xuân hay đại úy Nhung đưa ra hai ngón tay (ý nói là cả 2 người). Nhưng, tôi xác nhận là hoàn toàn không trông thấy. Tôi biết rõ tính trầm tĩnh và suy tính chính chắn của trung tướng Minh, nên tôi chắc chắn là ông không bao giờ có hành động "vào phút chót và quá lộ liễu" như vậy. Nếu có ra lệnh, thì chắc chắn ông đã có sẵn đồ suy tính kỹ càng trước rồi, và ông đã phải dặn dò ngay đại úy Nhung rồi, chớ không bao giờ ông lại ra lệnh để cho người ta thấy dễ dàng như vậy.

Như tôi đã có trình bày ở trên, bốn điểm mà tôi vừa nêu lên là những điều mà

chính tai tôi nghe, chính mắt tôi thấy và chính tôi được biết, trước khi chúng tôi đi vào nhà thờ Cha Tam trong Chợ Lớn.

(Tôi xin phép được mở thêm một dấu ngoặc ở đây: Trước khi khởi hành, tôi có ghé ngang qua Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp/Hành quân đặt trên một bán xích xa đậu ngay dưới tòa nhà chánh của Bộ Tổng Tham Mưu để báo cho trung tá Nguyễn Văn Thiện biết về hướng đi và nhiệm vụ an ninh hộ tống của chúng tôi. Tôi tuyệt đối không nói thêm một điều nào mà tôi đã nghe, đã thấy và đã biết được về các thảo luận và quyết định của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, vì trung tá Thiện không phải là thành viên của "nhóm đảo chánh" như chúng tôi. Ông vẫn chưa biết gì về việc Tổng Thống và ông cố vấn Ngô Đình Nhu đang ở Chợ Lớn, không biết tí gì về những diễn tiến trên tòa nhà chánh của Bộ Tổng Tham Mưu mà tôi vừa nói ở trên. Trên hệ thống Truyền Tin/Thiết Giáp, các đơn vị của chúng tôi chỉ biết là Tổng Thống không có mặt tại dinh Gia Long mà thôi. Không ai biết là hai ông đã có đàm thoại với các tướng lãnh từ nhà thờ cha Tam, Chợ Lớn. Dù sao đề phòng vẫn hơn!

Trung tá Thiện, người Huế, vốn là người tín cẩn của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cán bộ nòng cốt Cần Lao, được Tổng Thống đưa từ Nha Nhân Viên/Bộ Quốc Phòng về Bộ Tổng Tham Mưu thay thế trung tá Hoàng Xuân Lãm, giữ chức vụ Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh. Do đó, sáng ngày 1/11/63, ông được gọi lên họp ở văn phòng thiếu tướng Khiêm và bị giữ luôn ở phòng họp số 1 (được tạm gọi là "phòng tạm giữ"), để bảo đảm an toàn cho kế hoạch đảo chánh.

Khi tôi lên họp với Hội Đồng Quân Nhân trước giờ G, thì tôi mới biết là trung tá Thiện đang bị nhốt ở phòng bên cạnh, tôi mới vào xin với trung tướng Dương Văn Minh cho tôi được bảo lãnh trung tá Thiện ra, và được phép sử dụng ông, để ông điều hành Bộ Chỉ Huy Hành Quân/Thiết Giáp, theo dõi và điều động các đơn vị Thiết Giáp đang hành quân, nếu cần. Bộ Chỉ Huy Hành Quân/Thiết Giáp được đặt ngay dưới tòa nhà chánh của Bộ Tổng Tham Mưu. Dĩ nhiên, tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bảo đảm về hành động của trung tá Thiện kể từ giờ này vì tôi vẫn có hệ thống chỉ huy trực tiếp, song song, trên xe Jeep chỉ huy của tôi, nên không thấy có gì bất trắc có thể xảy ra. Sau đó, khi đảo chánh thành công, anh em sĩ quan Thiết Giáp trong tinh thần đoàn kết của binh chủng, cũng đều đồng ý với đề nghị của tôi trình lên Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, và được hội đồng thẳng thường chấp thuận cho trung tá Thiện được thăng cấp đại tá và được tiếp tục giữ chức vụ Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh).

B. TẠI NHÀ THỜ CHA TAM. (CHỢ LỚN)

Đoàn xe vào đến nhà thờ cha Tam. Đại úy Hiệp giúp tôi bố trí an ninh trung đội thiết vận xa trước nhà thờ. Tôi đi lại gặp thiếu tướng Xuân và đại tá Lãm để nhận lệnh tiếp. Tôi không thấy đại úy Nhung lúc này.

Thiếu tướng Xuân và đại tá Lắm không ai chịu vào nhà thờ để gặp Tổng Thống (không nói rõ lý do tại sao), dù đó là nhiệm vụ của hai ông, và bảo tôi đại diện Hội Đồng vào mời Tổng Thống và ông cố vấn ra xe là được rồi.

Tôi vào nhà thờ, qua cổng nhỏ, phía bên mặt cổng chính. Nhưng khi bước vào khỏi cổng khoảng 10 thước, thì tôi sực nhớ là mình vào một cơ sở tôn giáo, không nên mang theo vũ khí. Tôi vội bước lui, trở ra cổng và cởi súng lục ra, trao cho tài xế của tôi (xe đậu gần cổng chánh). Lúc này dân chúng đã thấy có việc lạ và tò mò đứng lố nhố đầy cả ngã ba, trước rào sắt của nhà thờ. Binh sĩ cũng không gắt gao lắm và chắc chắn bây giờ dân ở đây đã biết được là Tổng Thống Diệm và ông cố vấn Nhu đang ở trong nhà thờ này.

Tôi lại bước vào nhà thờ lần thứ hai, không súng, và vẫn một mình. Tôi không dòm lại phía sau nhưng nghĩ bụng là anh em Thiết Giáp ở ngoài rào sắt chắc cũng đã bố trí để theo dõi và an ninh cho tôi, vì tất cả đều biết rằng tôi vào đây không một tấc sắt trong tay. Tôi mạnh dạn bước tới, rẽ về hướng tay mặt, đi khoảng 20 thước thì thấy từ phía dãy nhà bên hông phải của nhà thờ bốn người đang đi ra, về hướng của tôi. Đó là Tổng Thống, (tay có cầm gậy), ông cố vấn Nhu, và hai người nữa mặc thường phục. Tôi nghĩ bụng: Một trong hai người này phải là đại úy Đỗ Thọ, tùy viên của Tổng Thống, (vì tay có xách một chiếc cặp da). Người thứ tư tôi không biết (sau này tôi mới biết đó là đại úy An, sĩ quan cận vệ của Tổng Thống). Tôi nghĩ, chắc là Tổng Thống đã được Hội Đồng Quân Nhân báo trước rồi, nên khi nghe thấy xe tới nhà thờ là Tổng Thống đi ra.

Tôi đứng lại, chờ... Nhưng, vẫn không để ý xem hai sĩ quan này có võ trang hay không... Và khi Tổng Thống đến còn cách tôi khoảng 3 thước, tôi đứng nghiêm lại, đưa tay lên mũ, chào, đứng lễ nghi quân cách, và giữ nguyên tư thế nghiêm đó, tôi nói:

- "Thưa Tổng Thống, chúng tôi được lệnh của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đến đây mời Tổng Thống và ông Cố vấn về Bộ Tổng Tham Mưu. Có Thiếu tướng Mai hữu Xuân đại diện cho Hội Đồng đang đứng trước cổng chờ Tổng Thống"

Tổng Thống đứng lại, nghe tôi trình bày, và có nói một câu ngắn mà tôi không nghe rõ lắm. Sau đó, đại úy Đỗ Thọ bảo tôi đi trước, Tổng Thống sẽ theo sau. Nhưng tôi đứng nép qua một bên, mời Tổng Thống đi trước, ra hướng cổng nhỏ bên phải, cả bốn người qua hết rồi, tôi mới lững thững bước theo sau... cách xa 3 thước. Dù sao, trong cương vị sĩ quan (nhất là sĩ quan cấp tá) tôi vẫn bắt buộc phải giữ lễ đối với Tổng Thống, dù là trong hoàn cảnh nào. Và đi sau cũng có thể là một hành động phản ứng đề phòng tự nhiên của tôi, chớ hoàn toàn không có ý nghĩ gì khác. Tôi định ninh rằng Thiếu tướng Xuân đã phải có mặt trước cổng để hướng dẫn Tổng Thống lên xe về Tổng Tham Mưu, vì đó là nhiệm vụ của ông.

Đến cổng rào, vì là cổng nhỏ bên hông nên bốn người phải tuần tự bước qua cổng, Tổng Thống bước ra trước, đến đại úy Đỗ Thọ rồi mới đến ông cố vấn, đại úy An. Tôi là người thứ năm bước ra khỏi cổng sau cùng.

Ngay lúc bấy giờ, tôi mới chợt nhận thấy có một xe thiết vận xa đậu sẵn ngay cổng nhỏ này, cánh cửa sau xe mở rộng, gát nằm xuống sát trên lề đường (lề đường rộng khoảng 3 thước dành cho người đi bộ, cao khỏi mặt lộ khoảng hơn 2 tấc). Tôi thấy thiếu tướng Xuân và đại úy Nhung đã có mặt tại chỗ, không có đại tá Lắm. Thiếu tướng Mai hữu Xuân chỉ có bảo đại úy Đỗ Thọ trao cho ông chiếc cặp da của Tổng Thống mà đại úy đang xách. Sau đó, ông Xuân xách chiếc cặp đi ngay, không nói thêm một lời nào khác ngoài việc khoát tay ra lệnh cho đại úy Thọ và đại úy An đi theo ông.

Đại úy Nhung hướng về phía Tổng Thống và ông cố vấn Ngô đình Nhu nói như ra lệnh:

- *"Mời hai ông lên xe".*

Vừa nói, đại úy vừa chỉ vào cửa thiết vận xa đang đậu trước cổng nhỏ.

Lúc này Tổng Thống và ông cố vấn Nhu đang đứng cách cửa thiết vận xa khoảng 1 thước. Tổng Thống không nói một lời nào, chưa có một phản ứng nào về thái độ kém nhã nhận của người sĩ quan mà ông chưa hề biết mặt. Tổng thống còn đang đứng tần ngần, sững sờ, thì ông cố vấn Ngô đình Nhu đã lên tiếng, lộ hẳn vẻ mặt bất bình của người bề trên:

- *"Tại sao lại phải lên xe này? Không còn xe nào khác hay sao?"*

- *"Không có! Vì lý do an ninh! Tình hình đang hỗn loạn. Dân chúng đang muốn tìm giết hai ông đó! Hai ông phải lên xe này thôi, để được bảo vệ an ninh"*

Đại úy Nhung có vẻ bực bội vì câu hỏi giọng kẻ cả, nên vừa trả lời vừa đưa tay ra dấu, như có ý đẩy hai người vào thiết vận xa.

Nhìn qua, nhìn lại không thấy thiếu tướng Mai hữu Xuân đâu cả, đại úy Đỗ Thọ và người sĩ quan cận vệ cũng không thấy có mặt, Tổng Thống có hỏi:

- *"Thiếu tướng Mai hữu Xuân đâu? Gọi thiếu tướng Xuân đến gặp tôi đã".*

- *"Thiếu tướng Xuân đã lên xe đi trước rồi".* Đại úy Nhung vừa trả lời vừa giục hai ông vào xe.

Sau một phút ngập ngừng hai ông phải bước lên xe (không còn cách nào khác hơn).

Tôi vẫn còn đứng cách đó vài bước, bên cạnh cổng nhỏ nhà thờ, còn nhìn thấy được cảnh thiếu tướng Xuân đầu trần, không nhìn thẳng Tổng Thống

(không dám hay không muốn, khó mà nhận rõ được). Thiếu tướng đã đưa tay nhận lấy chiếc cặp da từ tay đại úy Đỗ Thọ, xong bước đi luôn về hướng xe của ông, không quên ra lệnh cho đại úy Đỗ Thọ cùng người sĩ quan cận vệ theo ông, để mặc cho đại úy Nhung đối đáp với Tổng Thống ra sao tùy ý.

Tôi cũng nhìn thấy được gương mặt thần thờ, ngạc nhiên của Tổng Thống, vẻ bất bình cau có của ông cố vấn Nhu, và thái độ nóng nảy của đại úy Nhung.

Tôi theo dõi được những câu trao đổi ngắn ngủi nhưng mắt bình tĩnh của Tổng Thống và ông cố vấn với đại úy Nhung, cũng như sự im lặng cố chịu đựng của Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Tôi còn chứng kiến được cảnh hai người lặng lẽ bước vào xe, còn nghe đại úy Nhung bảo họ "cúi đầu xuống" (vì cửa xe thấp, phải khom lưng xuống mới vào được).

Đợi cho hai người vào xong, đại úy Nhung mới bước vào sau cùng. Và, cửa xe từ từ dựng đứng lên, đóng kín lại...

Ngay lúc bấy giờ, tôi mới kịp nhận ra là trong thiết vận xa không còn có một binh sĩ Thiết Giáp nào (trừ tài xế và phụ tài xế phía trước không kể). Lúc đại úy Nhung là người sau cùng bước vào xe, thì rõ ràng tôi chỉ thấy có 3 người trong xe. Đó là: Tổng Thống, ông Cố vấn, và đại úy Nhung. Sau này hỏi ra tôi mới biết là trưởng xa, xạ thủ đều được đại úy Nhung yêu cầu tạm đi qua xe khác.

Tôi bước xuống lòng đường, đi bộ lại gặp thiếu tướng Mai hữu Xuân (xe ông đậu trước thiết vận xa này, trên con đường dọc). Tôi báo cáo tình hình sau cùng, và đề nghị với thiếu tướng cho đoàn xe khởi hành về Bộ Tổng Tham Mưu.

C.- TRÊN ĐƯỜNG VỀ BỘ TỔNG THAM MƯU.

Tôi bước về xe Jeep của tôi, ra lệnh cho đoàn xe nổ máy và chuẩn bị lên đường. Thứ tự các xe như cũ: xe Jeep chỉ huy của tôi và đại úy Hiệp đi đầu như thường lệ, ngay sau hai xe quân cảnh dẫn đường, kế đó là xe thiếu tướng Mai hữu Xuân, xe của đại tá Dương ngọc Lắm. Theo sau, vẫn là bốn thiết vận xa liền nhau, thiết vận xa thứ ba chở Tổng Thống Ngô đình Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu, tiếp theo là xe bộ binh tùng thiết, và cuối cùng là thiết vận xa của trung đội trưởng Thiết Giáp. Xe này thường trực liên lạc truyền tin với tôi, để báo cáo tình hình di chuyển và tình hình an ninh của đoàn xe.

Tôi vẫn lái xe Jeep chỉ huy của tôi, đại úy Hiệp ngồi bên cạnh. Đoàn xe đi với tốc độ bình thường, không nhanh lắm.

Đoàn xe đang đi trên đường Hồng Thập Tự, qua khỏi nhà bảo sanh Từ Dũ thì phải dừng lại tại cổng xe lửa, vì có xe lửa sắp chạy qua, cổng đã gát ngang đường. Thời gian đoàn xe ngừng tại đây là khoảng trên dưới 10 phút.

Chợt tôi nghe có mấy tiếng súng nổ phía sau, vào khoảng giữa đoàn xe. Tôi quay đầu xe Jeep lại, chạy dọc theo đoàn xe để xem việc gì đã xảy ra. Đến ngang thiết vận xa có chở Tổng Thống và ông Cố vấn, thì tôi thấy đại úy Nhung ngồi trên nóc xe (ngay vị trí của trưởng xa) và hướng về phía chúng tôi đưa một ngón tay cái lên làm hiệu (được hiểu là mọi việc đều tốt).

Tôi vội hỏi:

- "*Tiếng súng nổ ở đâu đó?*".

Đại úy Nhung đưa tay chỉ vào trong xe mà không nói gì.

Tôi quay đầu xe lại, tiếp tục trở lên đầu đoàn xe. Lúc đó xe lửa vừa chạy qua xong, cổng đã mở, đoàn xe chúng tôi tiếp tục chạy, hướng về bộ Tổng Tham Mưu. Để được biết rõ ràng hơn, tôi có hỏi Trung đội trưởng Thiết Giáp việc gì đã xảy ra mà có tiếng súng nổ trên thiết vận xa thứ ba? Tôi được cho biết như sau:

- "*Phụ tài xế xe này có báo cáo cho tôi biết là tiếng súng đó là do ông đại úy bộ binh ngồi trong xe bắn chết Tổng Thống và ông cố vấn*".

Cả tôi và đại úy Hiệp đều nghe biết sự việc này qua hệ thống truyền tin Thiết Giáp trên xe Jeep chỉ huy của chúng tôi. Nhưng tôi vẫn chưa có báo cáo gì về Bộ Tổng Tham Mưu, vào lúc đó, cả với Bộ Chỉ Huy/Hành Quân Thiết Giáp cũng vậy (tần số chỉ huy khác tần số an ninh hộ tống).

Riêng tôi, tôi không biết tại sao cả hai ông đều bị bắn chết? Vì cho tới giờ này, cũng như các tướng tá thành viên khác của Hội Đồng, tôi vẫn biết là Hội Đồng dù chưa có quyết định nào dứt khoát cho trường hợp của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nhưng gần như đã có một sự hiểu ngầm qua trao đổi ý kiến ngoài hành lang, bán chánh thức, giữa các thành viên của Hội Đồng, là sẽ đề nghị ("sẽ" mà thôi) dành cho Tổng Thống một ân huệ: sẽ cho Tổng Thống đi ra ngoại quốc, một mình, và duy nhất chỉ không được hưởng lễ nghi quân cách dành cho một vị nguyên thủ quốc gia mà thôi. Và hình như Hội Đồng cũng có dự trù xin Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ một chiếc máy bay đặc biệt để đưa Tổng Thống ra khỏi Saigon.

Tôi cũng xin lặp lại là riêng trung tướng Dương văn Minh vẫn còn im lặng, chưa có chánh thức phát biểu một ý kiến gì cả về trường hợp này. Dù sao tôi vẫn còn thắc mắc không biết đây có phải là tự ý đại úy Nhung hay không? Là một hành động cố ý hay lỡ tay? Hay là do chỉ thị mật của trung tướng Minh mà phải làm như vậy?.

Đoàn xe đến bộ Tổng Tham Mưu vào lúc hơn 8 giờ sáng. Một tiểu đội Quân Cảnh đã thấy có mặt tại cổng và hướng dẫn chiếc thiết vận xa có chở Tổng Thống và ông Cố vấn đến đậu ở bãi cỏ bên cạnh tòa nhà chánh và gát luôn tại chỗ, chờ lệnh. Đại úy Nhung đã xuống xe lúc nào tôi không thấy được.

Tôi bước theo thiếu tướng Xuân lên tòa nhà chánh. Vừa vào đến tầng dưới, thì tôi đã thấy có trung tướng Dương văn Minh và một số tướng tá khác từ trên lầu vừa xuống tới đó. Thiếu tướng Trần thiện Khiêm đi sau cùng.

Thiếu tướng Mai hữu Xuân vui vẻ bước tới báo cáo thắng với trung tướng Dương văn Minh, bằng tiếng Pháp, ai cũng nghe thấy:

- "*Mission accomplie*".

Trầm ngâm và dăm chiêu, trung tướng Minh chưa nói một lời nào, sau báo cáo của thiếu tướng Xuân, thì thiếu tướng Khiêm ngay sau đó hỏi nhỏ:

- "*Việc gì đã xảy ra?*".

Trung tướng Minh quay lại nói một câu ngắn gọn:

- "*Hai ông đã chết rồi*".

Ngay lúc này tôi cũng có mặt tại chỗ. Tôi chợt hiểu. Thì ra câu "nhiệm vụ đã hoàn tất" cũng còn có nghĩa là "hai ông đã chết rồi". Rất là rõ ràng. Trung tướng Minh nói xong, tất cả đều không có một câu hỏi nào khác nữa và cùng nhau trở lên văn phòng, không đi ra chỗ thiết vận xa đậu nữa. Tôi cũng đi theo.

Bước vào đây, tôi mới thấy là đại úy Nhung đã có mặt ở văn phòng của Tham Mưu Trưởng rồi, cũng tức là văn phòng mà trung tướng Dương văn Minh và các tướng tá trong Hội Đồng Quân Nhân đang tạm sử dụng. Lúc bấy giờ, tôi mới biết thêm là đại úy Nhung đã lên đây trước rồi, đã báo cáo với trung tướng Minh trước khi có người lên đây trình là "*xe đón Tổng Thống đã về đến bộ Tổng Tham Mưu, đang đậu ở sân vận động, và đã có Quân Cảnh canh gát cẩn thận*".

Đại úy Nhung chỉ báo cáo riêng cho trung tướng Minh mà thôi, và chắc chắn vẫn là "kín", là "mật"... nên các tướng tá trong Hội Đồng, kể cả thiếu tướng Khiêm cũng chưa hay biết được việc gì đã xảy ra. Do đó, khi trung tướng Minh cùng các tướng tá trong Hội Đồng cùng đi xuống sân vận động dự trừ để gặp Tổng Thống và ông Cố vấn thì chưa ai biết được việc gì đã xảy ra cho Tổng Thống cả. Vừa đến tầng dưới thì gặp ngay thiếu tướng Xuân từ ngoài sân bước vào, hơn hờ báo cáo (công khai) với trung tướng Minh là "nhiệm vụ đã hoàn thành" (*Mission accomplie*, tiếng Pháp).

Để trả lời câu hỏi: "Việc gì đã xảy ra?" của thiếu tướng Khiêm, trung tướng Minh mới buông gọn một câu: "Hai ông đã chết rồi".

Tôi đã kín đáo nhận xét thái độ của các thành viên trong Hội Đồng ngay tại hành lang tầng dưới của tòa nhà chánh Bộ Tổng Tham Mưu, ngay sau khi thiếu tướng Mai hữu Xuân báo cáo, và sau đó khi trung tướng Minh trả lời ngắn gọn cho thiếu tướng Khiêm. Thoạt đầu, tất cả đều có vẻ vui (có lẽ khi biết là đã đón được Tổng Thống và ông cố vấn về đây rồi, hay "bắt" được cũng vậy), vì ai cũng nghĩ rằng phe đảo chánh ta đã nắm chắc phần thắng 100% mà không còn sợ hậu quả gì nữa, vì hai ông không chạy vượt ra khỏi thủ đô được để còn mưu tính chuyện gì khác nữa. Và câu "Mission accomplie" cũng được các tướng tá trong Hội Đồng hiểu là đã "bắt" được hai ông về rồi.

Đến lúc nghe trung tướng Minh trả lời cho thiếu tướng Khiêm là cả hai đều đã chết hết rồi thì phần đông đều có vẻ sững sốt, ngạc nhiên đến độ không nói được một lời nào. Vì cứ y theo quyết định thì cùng lắm cũng chỉ có một mình ông cố vấn Ngô đình Nhu mà thôi, tại sao lại hai người? Ai cũng nghĩ là Tổng Thống sẽ được Hội Đồng cho đi ra ngoại quốc, bây giờ tại sao lại như vậy? Phải giải thích thế nào đây?.

Riêng trung tướng Minh thì rất là trầm tĩnh, không nói một lời nào với thiếu tướng Xuân, không có một lời khen hỏi ủy lạo, và cũng không một lời giải thích với các thành viên của Hội Đồng sau câu trả lời ngắn gọn cho thiếu tướng Khiêm.

Sau đó vài hôm, tôi có dịp gặp lại thiếu tá Nhung (đã được thăng cấp sau khi đảo chánh hoàn toàn thành công). Để hết thắc mắc, tôi có gắng hỏi lại sự việc đã xảy ra như thế nào trên thiết vận xa, thì thiếu tá Nhung vừa cười vừa trả lời cho tôi một cách gọn gàng như đã không có chuyện gì xảy ra:

- *"Một người cũng vậy mà hai người cũng vậy thôi. Hai người cũng không khó lắm nhưng chắc ăn hơn".*

- *"Nhưng làm gì có lệnh cho hai người đâu?".* Tôi gợi ý hỏi thêm.

- *"Vì ông Diệm chống cự lại sau khi ông Nhu bị tôi đâm chết nên tôi phải thanh toán luôn, có lệnh cũng được mà không có lệnh cũng vậy thôi. Cho nó chắc ăn. Lúc đó đâu có đợi lệnh được anh?".*

Thiếu tá Nhung cũng cho tôi biết là anh đã sử dụng dao găm cá nhơn của anh, và sau đó anh bồi thêm cho mỗi người một viên đạn "ân huệ".

Tôi còn nhớ mãi những câu đối đáp này mồn mọt, không bao giờ quên. Nhưng, không bao giờ tôi dám hé môi nữa lời... Bí mật quốc gia chăng? Cũng có thể là như vậy, vì Hội Đồng họp báo có tiết lộ điều gì rõ ràng đâu? Cũng

không có giải thích điều gì và cũng không có trả lời bất cứ câu hỏi nào có liên quan đến sự việc này.

Ba tháng sau, ngày 30/1/64 xảy ra biến cố chính lý do tướng Nguyễn Khánh cầm đầu. Thiếu tá Nhung bị lực lượng của tướng Khánh bắt cùng với năm vị tướng lãnh là tướng Trần văn Đôn, Lê văn Kim, Mai hữu Xuân, Tôn thất Đính và Nguyễn văn Vỹ. Trong 5 vị tướng này, hết 4 ông đã cùng với trung tướng Dương văn Minh là đầu não tiên khởi đề xướng đảo chánh và hình thành kế hoạch đảo chánh ngày 1/11/1963 (trừ tướng Vỹ). Thiếu tá Nhung được giao qua cho lữ đoàn Nhảy Dù ngay sáng ngày hôm đó. Và ngày hôm sau, thi hài thiếu tá Nhung được giao trả về cho gia đình với vồn vện một câu khảm nghiệm "chết vì treo cổ tự tử" của một bác sĩ quân y Lữ Đoàn Dù...

KẾT LUẬN

Để thay lời kết, tôi xin tạm mượn một câu, trích nguyên văn của Trung tướng Trần văn Đôn trong quyển "Việt Nam Nhân Chứng": "Tuy lúc đó tôi không nghĩ đến chuyện giết hai ông Diệm Nhu, sau này nhìn lại các sự kiện, tôi cho rằng "người nào đó" ra lệnh giết này quả là một người thấy xa, ông ta không phải ngu dại khi làm chuyện đó".

Nhưng theo tôi, xét cho cùng, "người nào đó" dù có thấy xa, có ngu dại... hay có khôn ngoan gì thì cũng không phải là người thực sự có quyền chủ động, và không thể chủ động gì được trong sự việc này. Lý do rất đơn giản và rất dễ hiểu là: Lúc nào cũng có một bàn tay lông lá của người phù thủy với chiếc đũa thần, luôn luôn có mặt bên cạnh... đứng trong bóng tối...



Dương Hiếu Nghĩa

Tiểu bang Washington, một ngày đầu năm Bính Tý (1996)

Nguồn: <http://my.opera.com/PANWENFANGHUI/blog/show.dml/12469802>